

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2025

“V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành và ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kiều Anh T2, sinh ngày 02/10/1993; nơi cư trú: G, 07743 J, B, D. Địa chỉ hiện tại: G, 07743 J, T, D (Cộng hòa liên bang Đ); vắng mặt.

Bị đơn: Chị Cao Ngọc T, sinh ngày 02/12/1995; nơi ĐKKH trước khi xuất cảnh: K, Phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện tại: G, 07743 J, T, D (Cộng hòa liên bang Đ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, anh Kiều Anh T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không thể hòa hợp với nhau, quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Đời sống chung của vợ chồng lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay cả anh T2 và chị N đều đang đi xuất khẩu lao động tại Đức. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục duy trì mối quan hệ này làm cho cuộc sống

của cả hai thêm một mối, để ổn định cuộc sống cho cả hai người, anh T2 làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được hôn chị Cao Ngọc T.

Về con chung: Anh T2 và chị T có 01 con chung tên Kiều Minh K, sinh ngày 22/02/2017. Nay ly hôn anh đồng ý giao cháu Kiều Minh K cho chị Cao Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bản trình bày ý kiến ngày 27/11/2024, và Bản tự khai có xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đ chị Cao Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận điều kiện, thời gian, nguyên nhân và mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Kiều Anh T2 đã trình bày. Hiện nay chị đang đi xuất khẩu lao động tại G, 07743 J, T, D. Nay anh T2 làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Kiều Anh T2 có 01 con chung tên Kiều Minh K, sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị. Nếu ly hôn chị đồng ý nuôi con và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Kiều Minh K: Cháu là con của bố Kiều Anh T2 và mẹ Cao Ngọc T. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định học tập.

Anh T2 và chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, toàn bộ ý kiến giữ nguyên như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Kiều Anh T2 và chị Cao Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An, hiện đang làm việc và sinh sống tại G, 07743 J, T, D (cộng hòa liên bang Đ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Anh Kiều Anh T2 và chị Cao Ngọc T đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tuy nhiên, do điều kiện sinh sống, làm việc ở nước ngoài và đi lại khó khăn anh T2 và chị T không tham gia phiên tòa được và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh T2 và chị T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Anh T2 và chị Cao Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01 tháng 8 năm 2016. Hôn nhân giữa anh T2 và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp. Hiện nay cả anh T2 và chị T đều đang đi xuất khẩu lao động tại Đức. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân làm cho cuộc sống của cả hai thêm mệt mỏi. Anh T2 làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Cao Ngọc T và chị T cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T2 và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kiều Anh T2.

[2.2] Con chung: Anh Kiều Anh T2 và chị Cao Thị T1 có 01 con chung tên Kiều Minh K, sinh ngày 22/02/2017. Hiện nay, chị T1 đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh T2 và chị T1 thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Xét thỏa thuận của anh T2 chị T1 là phù hợp với quy định pháp luật, do đó cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 là người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền yêu cầu cấp nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Kiều Anh T2 và chị Cao Ngọc T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

[3] Án phí: Anh Kiều Anh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, các Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Kiều Anh T2.

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Anh T2 được ly hôn chị Cao Ngọc T.

2. Con chung:

2.1. Giao con chung Kiều Minh K, sinh ngày 22/02/2017 cho chị Cao Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T2 có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Ngọc T chưa yêu cầu. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí: Anh Kiều Anh T2 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0013856 ngày 08/01/2025.

4. Quyền kháng cáo: Anh Kiều Anh T2 và chị Cao Ngọc T hiện đang cư trú tại nước ngoài và vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- UBND thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc